

Bản án số: 48/2024/HSST

Ngày: 17/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hng Thị Thanh và ông Nguyễn Tiến Tịnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/TLST-HS, ngày 02/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 04/7/2024 đối với bị cáo:

Cao Thị Ngh, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắc Nông; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn Đắc K, xã Đắc L, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 10/12; con ông Cao Minh Q, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1969; bị cáo có chồng là Trương Đăng S, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng, bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2024 đến ngày 03/4/2024. Ngày 03/4/2024, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – Có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đức Lễ A, xã Đức M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đắc K, xã Đắc L, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị Ngh và chị Lê Thị H là bạn bè quen biết nhau. Do cần tiền để mua bán bất động sản và chi tiêu cá nhân nên Lê Thị H đã nhiều lần vay tiền của Cao Thị Ngh. Về phương thức cho vay, thời hạn vay và cách tính lãi như sau: Cao Thị Ngh cho Lê Thị H vay số tiền dao động từ 50.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng, chu kỳ vay là 06 ngày, 08 ngày, 09 ngày, 28 ngày, 108 ngày, 114 ngày, 180 ngày, lãi suất là 6.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương với mức lãi suất 0,6%/ngày; 18%/tháng và 216%/năm)/chu kỳ. Số tiền vay được Cao Thị Ngh đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản cho chị Lê Thị H thông qua số tài khoản của Ngh là

050066153360, mở tại Ngân hàng Sacombank và số tài khoản của H là 5301205155150, mở tại Ngân hàng Agribank.

Với cách thức như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2023 đến ngày 06/3/2024, Cao Thị Ngh đã 05 lần cho chị Lê Thị H vay với tổng số tiền là 273.000.000 đồng, số tiền lãi thu được là 299.400.000 đồng (số tiền lãi được phép thu là 32.063.480 đồng, số tiền thu lãi vượt quá là 267.336.520 đồng), cụ thể:

- **Khoản vay lần 1:** Ngày 15/5/2023, Ngh cho chị H vay số tiền 150.000.000 đồng, đến ngày 14/11/2023, chị H đã trả tiền lãi cho Ngh là 144.000.000 đồng tính cho 180 ngày. Theo đó, số tiền lãi hợp pháp mà Ngh được hưởng trong 180 ngày là: $0,000548\% \times 150.000.000 \times 180$ (ngày) = 14.796.000 đồng. Như vậy, số tiền thu lợi bất chính là: 144.000.000 đồng – 14.796.000 đồng = 129.204.000 đồng.

- **Khoản vay lần 2:** Ngày 17/5/2023, Ngh cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 15/6/2023, chị H đã trả tiền lãi cho Ngh là 9.000.000 đồng tính cho 28 ngày. Theo đó, số tiền lãi hợp pháp mà Ngh được hưởng trong 28 ngày là: $0,000548\% \times 50.000.000 \times 28$ (ngày) = 767.200 đồng. Như vậy, số tiền thu lợi bất chính là: 9.000.000 đồng - 767.200 đồng = 8.232.800 đồng. Chị H đã trả 50.000.000 đồng tiền vay (tiền gốc) cho Ngh.

- **Khoản vay lần 3:** Ngày 22/6/2023, Ngh cho chị H vay số tiền 100.000.000 đồng (trong đó 27.000.000 đồng được Ngh lấy từ tiền lãi đã thu của các khoản vay trước và 73.000.000 đồng là tiền bỏ ra thêm để cho vay), đến ngày 30/6/2023 (08 ngày), Ngh chưa thu tiền lãi của chị H. Ngày 30/6/2023, chị H trả 50.000.000 đồng tiền gốc cho Ngh và nợ lại 50.000.000 đồng tiền gốc, được tính từ ngày 30/6/2023 đến ngày 06/7/2023 (06 ngày). Ngày 06/7/2023, chị H đã trả tiền lãi cho Ngh là 7.200.000 đồng (trả cả phần tiền lãi của số nợ 100.000.000 đồng trong 08 ngày trước đó; số tiền lãi hợp pháp mà Ngh được hưởng trong 08 ngày là: $0,000548\% \times 100.000.000 \times 08$ (ngày) = 438.400 đồng và số tiền lãi hợp pháp mà Ngh được hưởng trong 06 ngày là: $0,000548\% \times 50.000.000 \times 06$ (ngày) = 164.400 đồng). Như vậy, số tiền thu lợi bất chính là: 7.200.000 đồng - 602.800 đồng = 6.597.200 đồng. Chị H đã trả được 50.000.000 đồng tiền vay (tiền gốc) cho Ngh.

- **Khoản vay lần 4:** Ngày 11/7/2023, Ngh cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng (số tiền này do chị H trả tiền gốc của khoản vay lần 3), đến ngày 20/7/2023 (09 ngày), Ngh chưa thu tiền lãi của chị H. Ngày 20/7/2023, chị H vay thêm 30.000.000 đồng (số tiền này do chị H trả tiền lãi của các khoản vay trước) và thống nhất gộp chung vào số tiền 50.000.000 đồng vay ngày 11/7/2023 nên tổng số nợ của khoản vay là 80.000.000 đồng, được tính từ ngày 20/7/2023 đến ngày 14/11/2023 (114 ngày). Ngày 14/11/2023, chị H đã trả tiền lãi cho Ngh là 39.200.000 đồng (trả cả phần tiền lãi của số nợ 50.000.000 đồng trong 09 ngày trước đó), số tiền lãi hợp pháp mà Ngh được hưởng trong 09 ngày là: $0,000548\% \times 50.000.000 \times 09$ (ngày) = 246.600 đồng và số tiền lãi hợp pháp mà Ngh được hưởng trong 114 ngày là: $0,000548\% \times 80.000.000 \times 114$ (ngày) = 4.997.760 đồng). Như vậy, số tiền thu lợi bất chính là: 39.200.000 đồng – 5.244.360 đồng = 33.955.640 đồng. Chị H đã trả 80.000.000 đồng tiền vay (tiền gốc) cho Ngh.

- **Khoản vay lần 5:** Ngày 17/11/2023, Ngh cho chị H vay số tiền 180.000.000 đồng (được gộp lại từ tiền cho vay (gốc) của khoản vay lần 1 và khoản vay lần 4), đến ngày 06/03/2024, chị H đã trả tiền lãi cho Ngh là

100.000.000 đồng tính cho 108 ngày. Theo đó, số tiền lãi hợp pháp mà Ngh được hưởng trong 108 ngày là: $0,000548\% \times 180.000.000 \text{ đồng} \times 108 \text{ (ngày)} = 10.653.120 \text{ đồng}$. Như vậy, số tiền thu lợi bất chính là $100.000.000 \text{ đồng} - 10.653.120 \text{ đồng} = 89.346.880 \text{ đồng}$.

Tại bản cáo trạng số 52/CT – VKS(ĐM), ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Cao Thị Ngh về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Cao Thị Ngh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên Tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo Cao Thị Ngh phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Thị Ngh mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 đến 36 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 đề nghị:

- + Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax 64GB, màu xám, gắn sim số 0901.926.090 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- + Tiếp tục tạm giữ số tiền 28.500.000 đồng của bị cáo Cao Thị Ngh để đảm bảo thi hành án.

- + Đối với số tiền lãi > 20% lãi xuất cao nhất do Nhà nước quy định: 267.336,520 đồng - 20.000.000 đồng (bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị H) = 247.336,520 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo, đề nghị buộc bị cáo trả lại cho bị hại chị Lê Thị H.

- + Đối với số tiền lãi - 20% tương ứng với mức lãi xuất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định mà bị cáo đã thu của chị Lê Thị H là: 32.063.480 đồng, đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước.

- + Đối với số tiền gốc mà chị Lê Thị H đã trả cho bị cáo: 93.000.000 đồng, đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước.

- + Đối với số tiền gốc mà chị Lê Thị H chưa trả cho bị cáo: 180.000.000 đồng, đề nghị truy thu của chị Lê Thị H để sung ngân sách Nhà nước.

- + Đối với 01 cuốn vở học sinh, bìa trước màu vàng, bên trên bìa trước có in chữ “Khabook” “100 trang luôn bìa”, mã số 8934647002337, bên trong cuốn vở có một trang giấy kẻ ngang (trang cuối) ghi nội dung vay, mượn và trả tiền vay, mượn, tiền lãi với chị H, tình trạng đã qua sử dụng; 01 cuốn vở học sinh, bìa

trước có in chữ “Thành Đạt”, “Bảo hành 1 đổi 1 với sản phẩm lem”, mã số 8936042260015, bên trong cuốn vở có một trang giấy kẻ ngang (trang giữa) ghi nội dung vay, mượn và trả tiền vay, mượn, tiền lãi với chị H, tình trạng đã qua sử dụng; 04 tờ giấy kẻ ngang (giấy vở học sinh), tình trạng đã qua sử dụng, trên các tờ giấy có ghi nội dung liên quan đến việc chị H vay, mượn tiền của bị cáo, được lưu trong hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và bị hại đã bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2023 đến ngày 06/3/2024, Cao Thị Ngh đã sử dụng số tiền ban đầu là 273.000.000 đồng cho chị Lê Thị H 05 lần vay tiền, với lãi suất là 6.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương với mức lãi suất 0,6%/ngày; 18%/tháng và 216%/năm), đã vượt quá 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, số tiền lãi thu được là 299.400.000 đồng (trong đó: số tiền lãi được phép thu là 32.063.480 đồng, số tiền thu lãi vượt quá là 267.336.520 đồng), cụ thể:

- **Khoản vay lần 1:** Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 14/11/2023, Ngh cho chị H vay số tiền 150.000.000 đồng, số tiền lãi thu được là 144.000.000 đồng (trong đó: số tiền lãi được phép thu là 14.796.000 đồng, số tiền thu lãi vượt quá là 129.204.000 đồng).

- **Khoản vay lần 2:** Từ ngày 17/5/2023 đến ngày 15/6/2023, Ngh cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng, số tiền lãi thu được là 9.000.000 đồng (trong đó: số tiền lãi được phép thu là 767.200 đồng, số tiền thu lãi vượt quá là 8.232.800 đồng).

- **Khoản vay lần 3:** Từ ngày 22/6/2023 đến ngày 30/6/2023, Ngh cho chị H vay số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 30/6/2023, chị H trả cho Ngh 50.000.000 đồng tiền vay gốc và nợ lại 50.000.000 đồng. Đến ngày 06/7/2023, số tiền lãi thu được là 7.200.000 đồng (trong đó: số tiền lãi được phép thu là 602.800 đồng, số tiền thu lãi vượt quá là 6.597.200 đồng).

- **Khoản vay lần 4:** Từ ngày 11/7/2023 đến ngày 14/11/2023, Ngh cho chị H vay số tiền 80.000.000 đồng, số tiền lãi thu được là 39.200.000 đồng (trong đó: số tiền lãi được phép thu là 5.244.360 đồng, số tiền thu lãi vượt quá là 33.955.640 đồng).

- **Khoản vay lần 5:** Từ ngày 17/11/2023 đến ngày 06/3/2024, Ngh cho chị H vay số tiền 180.000.000 đồng, số tiền lãi thu được là 100.000.000 đồng (trong

đó: số tiền lãi được phép thu là 10.653.120 đồng, số tiền thu lãi vượt quá là 89.346.880 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên Tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Cao Thị Ngh đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự mà bị cáo thực hiện xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có nhân thân tốt nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương và gia đình nơi các bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật của Nhà nước ta.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax 64GB, màu xám, gắn sim số 0901.926.090 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 28.500.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền lãi > 20% lãi xuất cao nhất do Nhà nước quy định: 267.336,520 đồng - 20.000.000 đồng (bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị H) = 247.336,520 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo, buộc bị cáo trả lại cho bị hại chị Lê Thị H là phù hợp.

- Đối với số tiền lãi - 20% tương ứng với mức lãi xuất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định mà bị cáo đã thu của chị Lê Thị H là: 32.063.480 đồng, truy thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền gốc mà chị Lê Thị H đã trả cho bị cáo: 93.000.000 đồng, truy thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền gốc mà chị Lê Thị H chưa trả cho bị cáo: 180.000.000 đồng, truy thu của chị Lê Thị H để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 cuốn vở học sinh, bìa trước màu vàng, bên trên bìa trước có in chữ “Khabook” “100 trang luôn bìa”, mã số 8934647002337, bên trong cuốn vở có một trang giấy kẻ ngang (trang cuối) ghi nội dung vay, mượn và trả tiền vay, mượn, tiền lãi với chị H, tình trạng đã qua sử dụng; 01 cuốn vở học sinh, bìa trước có in chữ “Thành Đạt”, “Bảo hành 1 đổi 1 với sản phẩm lem”, mã số 8936042260015, bên trong cuốn vở có một trang giấy kẻ ngang (trang giữa) ghi nội dung vay, mượn và trả tiền vay, mượn, tiền lãi với chị H, tình trạng đã qua sử dụng; 04 tờ giấy kẻ ngang (giấy vở học sinh), tình trạng đã qua sử dụng, trên các tờ giấy có ghi nội dung liên quan đến việc chị H vay, mượn tiền của bị cáo, được lưu trong hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng và bị hại đã bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil về mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Cao Thị Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Thị Ngh phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Thị Ngh 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng.

Giao bị cáo Cao Thị Ngh cho Ủy ban nhân dân xã Đắk L, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax 64GB, màu xám, gắn sim số 0901.926.090 cho các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 28.500.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền lãi > 20% lãi xuất cao nhất do Nhà nước quy định: 267.336,520 đồng - 20.000.000 đồng (bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị H) = 247.336,520 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo, buộc bị cáo trả lại cho bị hại chị Lê Thị H.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền lãi - 20% tương ứng với mức lãi xuất cao nhất do Bộ luật dân sự quy định mà bị cáo đã thu của chị Lê Thị H là: 32.063.480 đồng.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền gốc mà chị Lê Thị H đã trả cho bị cáo: 93.000.000 đồng.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền gốc mà chị Lê Thị H chưa trả cho bị cáo: 180.000.000 đồng.

- Đối với 01 cuốn vở học sinh, bìa trước màu vàng, bên trên bìa trước có in chữ “Khabook” “100 trang luôn bìa”, mã số 8934647002337, bên trong cuốn vở có một trang giấy kẻ ngang (trang cuối) ghi nội dung vay, mượn và trả tiền vay, mượn, tiền lãi với chị H, tình trạng đã qua sử dụng; 01 cuốn vở học sinh, bìa trước có in chữ “Thành Đạt”, “Bảo hành 1 đổi 1 với sản phẩm lem”, mã số 8936042260015, bên trong cuốn vở có một trang giấy kẻ ngang (trang giữa) ghi nội dung vay, mượn và trả tiền vay, mượn, tiền lãi với chị H, tình trạng đã qua sử dụng; 04 tờ giấy kẻ ngang (giấy vở học sinh), tình trạng đã qua sử dụng, trên các tờ giấy có ghi nội dung liên quan đến việc chị H vay, mượn tiền của Cao Thị Ngh, được lưu trong hồ sơ vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cao Thị Ngh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, Ngh vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh